Biểu mẫu số 14. Thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

THUYẾT MINH DỰ THẢO
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA[1]

Dự thảo QCVN "*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón (sửa đổi, bổ sung QCVN 01-189:2019/BNNPTNT)*"

I. THÔNG TIN CHUNG

Tổ chức chủ trì biên soạn: Cục Bảo vệ thực vật

Thời gian xây dựng: 02/2022 đến 8/2023

II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH ĐỐI TƯỢNG QCVN, LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG

Phân bón là hàng hóa kinh doanh có điều kiện, được quản lý theo qui định tại Luật Trồng trọt năm 2018, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP, quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Theo đó, phân bón được quản lý chất lượng trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón (QCVN 01-189:2019/BNNPTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực từ 01/01/2022 đến nay đã gần 03 năm. Đây là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón đầu tiên được ban hành tại Việt Nam. QCVN này được xây dựng theo quy định tại Luật Trồng trọt năm 2018, có tham khảo 15 dự thảo QCVN về phân bón vô cơ do Bộ Công Thương soạn thảo và 01 dự thảo QCVN về phân bón hữu cơ và phân bón khác do Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soạn thảo, cũng như các tài liệu khác có liên quan.

QCVN 01-189:2019/BNNPTNT đã quy định phân loại phân bón rễ nhiều thành phần với mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận (các loại phân bón có 2, 3 chỉ tiêu chất lượng chính đã được quy định tại QCVN này). Tuy nhiên, do sự phát triển không ngừng của sản xuất, nhằm tăng hiệu quả sử dụng phân bón, tích hợp các chất dinh dưỡng khác nhau (vô cơ, hữu cơ, sinh học, vi sinh vật) vào cùng một sản phẩm nên hiện nay có một số sản phẩm đang được các doanh nghiệp phát triển đưa vào khảo nghiệm chứa 4 đến 5 chỉ tiêu chất lượng chính. Các loại phân bón mới này hiện chưa được phân loại và quy định cụ thể tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT. Vì vậy, để thúc đẩy phát triển sản phẩm mới, áp dụng tiến bộ khoa học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần hoàn thiện công cụ pháp lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực phân bón thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón hiện tại (QCVN 01-189:2019/BNNPTNT).

Điểm chính bổ sung vào Dự thảo: Bổ sung quy định cụ thể về loại phân bón, chỉ tiêu chất lượng, yếu tố hạn chế, mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận của phân bón nhiều thành phần chưa được quy định cụ thể tại QCVN 01-

---

[1] Thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn là tài liệu kèm theo dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn và được gửi lấy ý kiến cùng với dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn. Mỗi lần soạn thảo và gửi lấy ý kiến lại, phải có bản thuyết minh kèm theo trình bày nội dung tiếp thu hoặc xử lý các ý kiến góp ý và thuyết minh sự khác biệt so với dự thảo lần trước.

189:2019/BNNPTNT, cũng như phân bón mới, tiến bộ kỹ thuật chưa có trong thực tế hiện nay, nhưng có thể xuất hiện trong tương lai, làm cơ sở để xem xét công nhận lưu hành, kiểm tra chất lượng mà không phải chờ đợi sửa đổi mới có thể thực hiện được. Ngoài ra, Dự thảo cũng bổ sung, chỉnh sửa một số cụm từ, thuật ngữ, ghi chú, cập nhật thêm một số phương pháp thử tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: "*Cơ quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật tổ chức rà soát quy chuẩn kỹ thuật định kỳ năm năm một lần hoặc sớm hơn khi cần thiết, kể từ ngày ban hành.*". Tính đến thời điểm dự kiến ban hành QCVN về chất lượng phân bón sửa đổi, bổ sung (8/2023) thì QCVN 01-189:2019/BNNPTNT đã được ban hành và có hiệu lực gần 04 năm.

Với các lý do nêu trên việc sửa đổi, bổ sung QCVN 01-189:2019/BNNPTNT là phù hợp với quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong lĩnh vực phân bón.

III. GIẢI THÍCH NHỮNG NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QCVN 01-189:2019/BNNPTNT

1. Nêu tóm tắt những chương, phần chính của quy chuẩn

Dự thảo sửa đổi, bổ sung QCVN 01-189:2019/BNNPTNT (sau đây gọi là Dự thảo) kế thừa toàn bộ nội dung của QCVN 01-189:2019/BNNPTNT và chỉ bổ sung sung quy định cụ thể về loại phân bón, chỉ tiêu chất lượng, yếu tố hạn chế, mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận của phân bón nhiều thành phần chưa được quy định tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, cũng như phân bón mới, tiến bộ kỹ thuật chưa có trong thực tế, chỉnh sửa một số cụm từ, thuật ngữ, ghi chú. Kết cấu toàn bộ các phần chính cũng như phụ lục của Dự thảo không có sự thay đổi so với QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, gồm 06 phần và 05 Phụ lục:

- Phần I. Quy định chung gồm các nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích thuật ngữ.

- Phần II. Quy định kỹ thuật gồm các nội dung quy định về phân loại phân bón, yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng phân bón, yếu tố hạn chế trong phân bón.

- Phần III. Phương pháp thử gồm các nội dung quy định về lấy mẫu, phương pháp thử.

- Phần IV. Quy định về quản lý gồm các nội dung quy định nguyên tắc chung về quản lý chất lượng phân bón, quy định về chứng nhận hợp quy quy định về công bố hợp quy

- Phần V. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan gồm các nội dung quy định về tổ chức đánh giá sự phù hợp; tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu phân bón.

- Phần VI. Tổ chức thực hiện.

- Phụ lục I. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng chính và mức sai lệch giữa kết quả thử nghiệm so với mức đăng ký được chấp nhận về chỉ tiêu chất lượng chính đối với phân bón rễ.

- Phụ lục II. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng bổ sung, mức sai lệch giữa kết quả thử nghiệm so với mức đăng ký và mức sai lệch giữa kết quả thử nghiệm so với mức quy định được chấp nhận về chỉ tiêu chất lượng bổ sung đối với phân bón rễ.

- Phụ lục III. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng và mức sai lệch giữa kết quả thử

nghiệm so với mức đăng ký được chấp nhận về chỉ tiêu chất lượng đối với phân bón lá.

- Phụ lục IV. Yêu cầu về yếu tố hạn chế (yếu tố gây hại) và mức quy định trong phân bón.

- Phụ lục V. Chữ viết tắt và ký hiệu hóa học.

2. Giải thích những quy định trong quy chuẩn (*Giải thích, làm rõ căn cứ khoa học và thực tiễn của từng chỉ tiêu/ quy định tại phần nội dung kỹ thuật của dự thảo; Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng, tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn)*

Như đã trình bày ở trên, Dự thảo kế thừa toàn bộ nội dung của QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, chỉ bổ sung quy định đối với một số phân bón chưa được quy định cụ thể tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT nhưng hiện đang được các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, khảo nghiệm như phân bón vô cơ nhiều thành (phân bón NPK-trung-vi lượng-sinh học, phân bón trung lượng-vi lượng-hữu cơ-vi sinh, …); phân bón hữu cơ nhiều thành phần (phân bón hữu cơ-đa lượng-vi lượng-sinh học, phân bón hữu cơ-trung lượng-vi lượng- vi sinh,...); phân bón sinh học nhiều thành phần (phân bón sinh học-vi sinh-đa lượng-vi lượng, phân bón sinh học-vi sinh-trung lượng-vi lượng, ...). Ngoài ra, Dự thảo cũng bổ sung, chỉnh sửa một số cụm từ, thuật ngữ để làm rõ hơn thông tin tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn nghiên cứu, sản xuất, buôn bán phân bón.

QCVN 01-189:2019/BNNPTNT có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 đến nay, Quy chuẩn này hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Luật Trồng trọt năm 2018; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, năm 2006; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, năm 2007; Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Dự thảo kế thừa tất cả các nội dung của QCVN 01-189:2019/BNNPTNT (chỉ bổ sung một số nội dung chi tiết) vì vậy Dự thảo hoàn toàn phù hợp với các quy định tại các văn bản nêu trên. QCVN sửa đổi, bổ sung sau khi được ban hành sẽ không có tác động tiêu cực nào đến các tổ chức, cá nhân đã được cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

3. Nêu tính ưu việt và những điểm cần chú ý của dự thảo quy chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo

Dự thảo bổ sung quy định cụ thể về loại phân bón, chỉ tiêu chất lượng, yếu tố hạn chế, mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận của phân bón nhiều thành

phần chưa được quy định cụ thể tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, cũng như phân bón mới, tiến bộ kỹ thuật chưa có trong thực tế, nhưng có thể xuất hiện trong tương lai, trường hợp các phân bón mới, tiến bộ kỹ thuật này được tổ chức, cá nhân nghiên cứu, tạo ra trong tương lai thì cơ quan quản lý có cơ sở để xem xét công nhận lưu hành, kiểm tra chất lượng và tổ chức, cá nhân có phân bón mới có thể đăng ký lưu hành mà không phải đợi sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón. Ngoài ra, Dự thảo cũng bổ sung, chỉnh sửa một số cụm từ, thuật ngữ, ghi chú, cập nhật thêm một số phương pháp thử, ...để làm rõ hơn thông tin tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT góp phần hoàn thiện công cụ và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý phân bón ở Việt Nam.

4. Mối liên quan của dự thảo quy chuẩn với quy chuẩn trong và ngoài nước cũng như các quy định hiện hành, thông báo mức độ phù hợp của dự thảo quy chuẩn với những văn bản đó

Dự thảo kế thừa toàn bộ nội dung của QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, hiện đang được áp dụng và hoàn toàn phù hợp với quy định của phát luật có liên quan trong và ngoài nước,

5. Các dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn có liên quan với dự thảo quy chuẩn. Khi đề cập đến việc sửa đổi, bổ sung, thay thế liên quan đến các quy chuẩn hiện hành, cần nêu rõ những quy chuẩn nào, chương mục nào hoặc điều nào cần thay đổi hoặc hủy bỏ cũng như thời hạn phải thực hiện việc thay thế này

- Mục 3.2. Phương pháp thử

+ Cập nhật một số phương pháp thử (Một số phương pháp thử được sửa đổi, bổ sung, ban hành sau khi QCVN 01-189:2019/BNNPTNT có hiệu lực được cập nhật tại Dự thảo).

+ Bổ sung nội dung: "*Đối với chỉ tiêu chất lượng và yếu tố hạn chế trong phân bón chưa có phương pháp thử được quy định tại Quy chuẩn này thì thực hiện theo phương pháp thử được Cục Bảo vệ thực vật phê duyệt.*" (trang 20).

- Phụ lục I:

+ Bổ sung nội dung: "*và mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận đối với chỉ tiêu chất lượng chính về vi sinh vật có ích phải ≥ 10%, nấm rễ cộng sinh phải ≥ 10% và các chỉ tiêu khác phải ≥ 90%.*" vào cuối đoạn "*Phân bón chưa được quy định tại Phụ lục này được Cục Bảo vệ thực vật xem xét, công nhận trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với từng phân bón cụ thể.*" (trang 23).

+ Bổ sung 03 cụm từ: "*Phân đạm: gồm*"; "*Phân lân: gồm*"; "*Phân kali: gồm*" vào 3 gạch (-) đầu dòng tại mục 1.1. Phân bón vô cơ đơn (trang 23).

+ Bổ sung cụm từ "*phân bón hỗn hợp-trung lượng*" vào cuối gạch đầu dòng (-) thứ 2, mục 1.4.1. Phân bón đa lượng-trung lượng (trang 27); cụm từ "*phân bón hỗn hợp-trung-vi lượng*" vào cuối gạch đầu dòng thứ 2, mục 1.4.3. Phân bón đa lượng-trung lượng-vi lượng (trang 37);

+ Bổ sung nội dung:

"- Phân bón vô cơ nhiều thành phần khác: Phân bón được phối trộn từ một hoặc nhiều nguyên tố dinh dưỡng đa lượng, trung lượng, vi lượng với một hoặc nhiều chất hữu cơ, chất sinh học, vi sinh vật có ích và chỉ tiêu chất lượng chính thuộc ít nhất

02 trong 06 nhóm chỉ tiêu đáp ứng quy định tại STT20 đồng thời không thuộc các loại phân bón quy định từ STT1 đến STT19 tại Bảng 16 của Quy chuẩn này. Tên loại phân bón cụ thể được căn cứ vào chỉ tiêu chất lượng chính để phân loại trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam." tại mục 5. Phân bón vô cơ nhiều thành phần (trang 42) và STT20 tại Bảng 16 (trang 48-49);

"*- Phân bón hữu cơ nhiều thành phần khác: phân bón được phối trộn từ chất hữu cơ với một hoặc nhiều nguyên tố dinh dưỡng đa lượng, trung lượng, vi lượng, chất sinh học, vi sinh vật có ích và chỉ tiêu chất lượng chính thuộc ít nhất 02 trong 06 nhóm chỉ tiêu đáp ứng quy định tại STT16 đồng thời không thuộc các loại phân bón quy định từ STT1 đến STT15 tại Bảng 19 của Quy chuẩn này. Tên loại phân bón cụ thể được căn cứ vào chỉ tiêu chất lượng chính để phân loại trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.*" tại mục 3. Phân bón hữu cơ nhiều thành phần (trang 51) và STT16 tại Bảng 19 (trang 56-57);

"*- Phân bón sinh học nhiều thành phần khác: phân bón được phối trộn từ một trong hai thành phần là chất sinh học, vi sinh vật có ích với một hoặc nhiều nguyên tố dinh dưỡng đa lượng, trung lượng, vi lượng, chất hữu cơ và chỉ tiêu chất lượng chính thuộc ít nhất 02 trong 06 nhóm chỉ tiêu đáp ứng quy định tại STT6 và không thuộc các loại phân bón quy định từ STT1 đến STT5 tại Bảng 22 của Quy chuẩn này. Tên loại phân bón cụ thể được căn cứ vào chỉ tiêu chất lượng chính để phân loại trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.*" tại mục 3. Phân bón sinh học nhiều thành phần (trang 60) và STT6 tại Bảng 22 (trang 63-64).

+ Bổ sung đơn vị tính "*hoặc % khối lượng axit humic hoặc axit fulvic hoặc axit humic và axit fulvic*" đối với chỉ tiêu axit humic, axit fulvic tại Bảng 16, Bảng 19, Bảng 20, Bảng 22.

- Phụ lục II

+ Bổ sung "*Đối với chỉ tiêu chất lượng bổ sung được đăng ký, mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận về vi sinh vật có ích phải ≥ 10%, nấm rễ cộng sinh phải ≥ 10% và các chỉ tiêu khác phải ≥ 80%.*" vào cuối đoạn "*Chỉ tiêu chất lượng bổ sung của phân bón chưa được quy định tại Phụ lục này được Cục Bảo vệ thực vật xem xét, công nhận trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với từng phân bón cụ thể.*" (trang 66).

+ Bổ sung "*Độ ẩm ≤ 10%*" đối với "*Phân bón hỗn hợp (NPK, NP, PK, NK) có chỉ tiêu chất lượng bổ sung là chất hữu cơ*"; tại Bảng 23

+ Bổ sung quy định về độ ẩm, pH_{H_2O} đối với "*Phân bón vô cơ cải tạo đất, phân bón hữu cơ cải tạo đất, phân bón sinh học cải tạo đất và các loại phân bón chưa được quy định tại STT1 này*"; "*Phân bón vô cơ nhiều thành phần*"; "*Phân bón hữu cơ nhiều thành phần*"; "*Phân bón sinh học nhiều thành phần*"; "*Các loại phân bón chưa được quy định tại STT2 này*" tại Bảng 23 và chú thích của Bảng này "*(- -) Hàm lượng do tổ chức, cá nhân có phân bón đăng ký và được công nhận trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với từng phân bón cụ thể*".

- Phụ lục III

+ Bổ sung cụm từ "*phải đăng ký*" vào chỗ dấu 3 chấm (…) đoạn "*Mức quy định về chỉ tiêu chất lượng chính, chỉ tiêu chất lượng bổ sung ... của phân bón lá theo đăng ký của do tổ chức, cá nhân có phân bón và được công nhận trong Quyết định công*

nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với từng phân bón cụ thể." (trang 79).

+ Bổ sung từ "*chính*" sau cụm từ "*Chỉ tiêu chất lượng*"; bổ sung cụm từ "*Bảng 25 của*" sau từ "*tại*" và bổ sung nội dung "*và mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận đối với các chỉ tiêu chất lượng này phải ≥ 90%.*" vào cuối đoạn "*Chỉ tiêu chất lượng của phân bón lá chưa được quy định tại Phụ lục này được Cục Bảo vệ thực vật xem xét, công nhận trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với từng phân bón cụ thể*" (trang 78).

+ Hủy bỏ nội dung quy định tại STT16 của Bảng 25 "*Nguyên tố đất hiếm*" do Bảng 25 quy định các chỉ tiêu chất lượng của phân bón lá không có đất hiếm (Bảng 25 thuộc mục I. Phân bón lá không có chất điều hòa sinh trưởng, chất tăng hiệu suất sử dụng, đất hiếm và phân bón lá không có khả năng tăng miễn dịch cây trồng) (trang 80 của QCVN 01-189:2019/BNNPTNT).

- Phụ lục IV

+ Bổ sung cụm từ "*và mức sai lệch so với mức quy định được chấp nhận đối với yếu tố hạn chế là vi sinh vật phải ≤ 200% và các yếu tố hạn chế khác phải ≤ 110%.*" vào cuối đoạn "*Yếu tố hạn chế trong phân bón chưa được quy định tại Phụ lục này được Cục Bảo vệ thực vật xem xét, công nhận trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với từng phân bón cụ thể*" (trang 84).

+ Bỏ chữ "td" trong cụm từ "*Axit tự do quy về P_2O_{5td}*" tại STT7 Bảng 27 và bổ sung "(P_2O_{5td})" tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT [Dự thảo sau khi chỉnh sửa viết là Axit tự do quy về P_2O_5 (P_2O_{5td})] (trang 85).

- Tài liệu tham khảo

Hủy bỏ STT46 "*TCVN 10675:2015. Phân bón - Phương pháp xác định niken bằng phép đo phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa*" (trang 87 tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT).

6. Quy định về quản lý (đối với QCVN) *(Giải thích, làm rõ căn cứ phân công thực hiện đối với cơ quan quản lý; phương thức giám sát, quản lý; phương thức đánh giá, chứng nhận, công nhận; ...)*

Nội dung quy định về quản lý không có sự thay đổi so với quy định tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT.

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2022

Tổ chức chủ trì biên soạn	**Ban soạn thảo**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên)*
PHÓ CỤC TRƯỞNG	
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT	
Nguyễn Thị Thu Hương	Huỳnh Tấn Đạt